

KHẢ QUAN

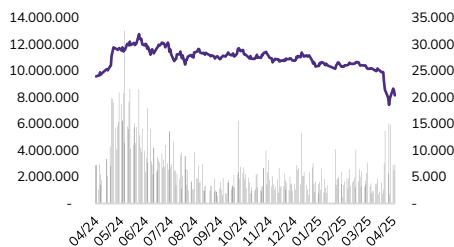
Nguyễn Thị Kỳ Duyên

Email: duyen.nguyenthiky@abs.vn

THÔNG TIN CƠ BẢN

Ngành	Vận tải dầu khí
Ngày báo cáo	17/04/2025
Giá hiện tại (VND/CP)	21.150
Giá mục tiêu (VND/CP)	24.300
Tỷ lệ tăng	14,8%
Vốn hóa (Tỷ VND)	7.458
SLCPĐLH (CP)	356.012.638

DIỄN BIẾN GIÁ



Nguồn: ABS Research

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	2023A	2024A
Tăng trưởng DTT (%)	5,6%	22,8%
Tăng trưởng LNST (%)	13,4%	12,4%
Biên LNG (%)	19,3%	20,8%
Biên LNST (%)	10,2%	9,3%
ROA (%)	6,1%	5,8%
ROE (%)	15,2%	15,0%
Nợ vay/VCSH (lần)	0,66	0,66
EPS (VND/CP)	3.005	3.071
BVPS (VND/CP)	21.043	21.682

Nguồn: FiinPro, ABS Research

Kế hoạch 2025 điều chỉnh giảm trước các diễn biến bất lợi của thị trường

Điểm chính của ĐHĐCĐ ngày 15/04/2025

- KQKD năm 2024 tăng trưởng tích cực**
 - ✓ Doanh thu thuần đã thực hiện của Tổng công ty trong năm 2024 đạt 12.302 tỷ đồng (+21,4% svck), lợi nhuận sau thuế (LNST) của cổ đông công ty mẹ đạt 1.470 tỷ đồng (+20,3% svck). Đây là các mức kỷ lục trong lịch sử hoạt động của công ty, một phần nhờ vào nhu cầu vận tải đường dài và giá cước vận tải tăng do các căng thẳng ở Biển Đỏ, đồng thời với việc công ty tăng năng lực vận tải biển. Với kết quả này, Công ty đã đạt được 140% kế hoạch doanh thu và 193% kế hoạch lợi nhuận sau thuế.
- Mảng vận tải dầu thô:** PVT tiếp tục vận chuyển dầu thô cho NMLD Dung Quất với tổng sản lượng đạt được là 5,1 triệu tấn (-7,3% svck), giảm so với cùng kỳ do nhà máy tiến hành bảo dưỡng trong nửa đầu năm 2024. PVTrans sử dụng 2 tàu Aframax chuyên dụng kết hợp thuê tàu ngoài để phục vụ vận chuyển dầu thô nội địa, 1 tàu Aframax còn lại hoạt động trên tuyến quốc tế để tối ưu hiệu quả khai thác.
- Mảng vận tải dầu sản phẩm:** Về thị trường nội địa, PVTrans đã vận chuyển tổng sản lượng xăng dầu nội địa từ NMLD Dung Quất và NMLHD Nghi Sơn cho PVOil đạt 2,0 triệu tấn (-23,0% svck). Về thị trường quốc tế, PVTrans hiện vận hành 6 tàu chở dầu sản phẩm, trong đó các tàu mới đầu tư cuối 2023 và 2024 đã gia nhập các pool lớn như Maersk và Hafnia, hoạt động tại các thị trường khắt khe về an toàn và môi trường như châu Âu và Mỹ.
- Mảng vận tải dầu hóa chất:** Theo báo cáo từ Công ty, đây là mảng kinh doanh hiệu quả nhất của PVT với số lượng 18 tàu tải trọng 13.000 đến 20.000 DWT. Phần lớn tàu của PVT đang hoạt động trong các pool lớn như Womar, giúp tiến cận nhiều hơn với khách hàng và tận dụng tốt đà tăng của giá cước thị trường.
- Mảng vận tải LPG:** PVTrans vận chuyển toàn bộ sản lượng LPG cho PVGas, Công ty BSR và Nhà máy GPP Cà Mau với tổng sản lượng vận chuyển đạt 1,3 triệu tấn (-18,8% svck). Ngoài hoạt động nội địa, PVTrans tiếp tục mở rộng khai thác tuyến quốc tế theo hình thức cho thuê chuyển và cho thuê định hạn.
- Mảng vận tải hàng rời:** PVTrans tiếp tục khai thác đội tàu này trên tuyến quốc tế thông qua hình thức cho thuê định hạn, giúp đa dạng hóa nguồn thu và giảm thiểu sự phụ thuộc 3 vào thị trường vận tải dầu khí truyền thống.

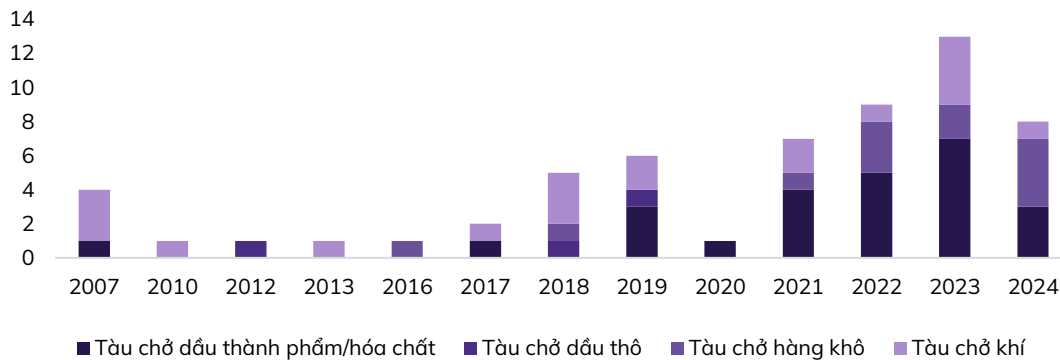
KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA PVT Q4/2024 & NĂM 2024

BẢNG KẾT QUẢ KINH DOANH (Tỷ VND)	4Q23	4Q24	%YoY	2023	2024	%YoY
Doanh thu thuần	2.753	3.268	18,7%	9.556	11.732	22,8%
Lợi nhuận gộp	501	576	14,8%	1.838	2.444	32,9%
Biên lợi nhuận gộp (%)	18,2%	17,6%		19,2%	20,8%	
Chi phí BH & QLDN	(167)	(204)	22,5%	(423)	(505)	19,4%
Tỷ lệ Chi phí BH & QLDN/DTT	-6,1%	-6,2%		-4,4%	-4,3%	
Doanh thu tài chính	95	99	4,3%	371	307	-17,4%
Chi phí tài chính	(138)	(171)	24,2%	(466)	(574)	23,1%
Chi phí lãi vay	(107)	(115)	6,8%	(355)	(418)	17,6%
Lợi nhuận từ HĐKD	299	302	0,9%	1.346	1.688	25,4%
Lợi nhuận trước thuế	357	362	1,3%	1.549	1.868	20,6%
LNST sau lợi ích cổ đông thiểu số	230	209	-9,2%	972	1.093	12,4%
Biên lợi nhuận ròng (%)	8,4%	6,4%		10,2%	9,3%	

Nguồn: PVT, ABS Research

- ✓ **Về đầu tư mở rộng đội tàu:** Trong năm 2024, PVTrans đã đầu tư tổng cộng 08 tàu bao gồm 02 tàu dầu sản phẩm, 04 tàu hàng rời, 1 tàu hoá chất và 1 tàu LPG với tổng mức đầu tư đạt 153 triệu USD. Ngoài ra, PVTrans đã hoàn thành việc nhượng bán 1 tàu hoá chất.
- ✓ **Về đầu tư tài chính:** PVTrans đã giải ngân 231 tỷ đồng để góp vốn bổ sung vào các đơn vị thành viên, trong đó gồm Công ty Đông Dương, Công ty Hàng Hải Thăng Long và Công ty Phương Đông Việt, hoàn thành 88,2% kế hoạch đầu tư tài chính năm 2024.
- **Cập nhật KQKD Q1/2025:** Doanh thu hợp nhất ước tính khoảng 2.800 tỷ đồng (+8% svck), lợi nhuận trước thuế đạt khoảng 370 tỷ đồng, tương đương so với cùng kỳ. Như vậy, theo ước tính, Công ty đã hoàn thành 27% kế hoạch doanh thu và 31% kế hoạch lợi nhuận trước thuế.

Số lượng tàu đầu tư mới theo năm của PVTrans



Nguồn: ABS Research tổng hợp

- **Kế hoạch kinh doanh năm 2025 giảm so với cùng kỳ do sự biến động khó lường của thị trường**
- ✓ **Về kế hoạch kinh doanh:** Tổng doanh thu kinh doanh năm 2025 trong kế hoạch giảm xuống còn 10.300 tỷ đồng (-16,3% svck). Lợi nhuận trước thuế dự kiến đạt 1200 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế kế hoạch giảm xuống 960 tỷ đồng (-12,2% svck).
- ✓ **Mảng vận tải dầu thô:** Theo ban lãnh đạo Công ty, thị trường vận tải dầu thô được kỳ vọng duy trì sự ổn định do nguồn cung tàu tăng trưởng chậm và khả năng OPEC+ nới lỏng hạn ngạch khai thác. Tuy nhiên, nhu cầu vận tải có thể chịu áp lực do Trung Quốc giảm nhập khẩu dầu thô qua đường biển, trong khi nguồn cung từ các nước ngoài OPEC+ tiếp tục gia tăng. Bên cạnh đó, các lệnh trừng phạt của Mỹ đối với một số quốc gia xuất khẩu dầu đã khiến khoảng 12% công suất đội tàu toàn cầu bị hạn chế hoạt động.

Kế hoạch kinh doanh năm 2025 của PVT

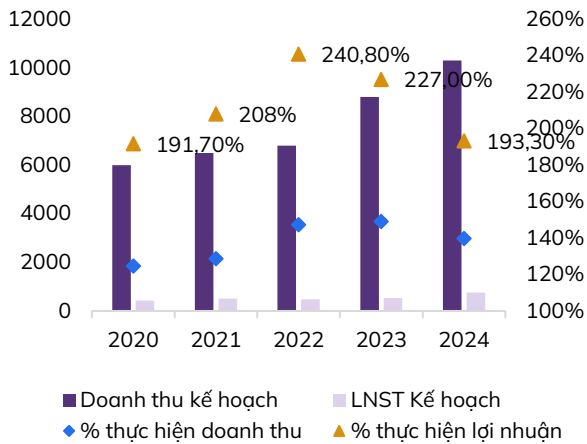
Chỉ tiêu	TH 2024	KH 2025	%YOY
Tổng doanh thu	12.302	10.300	-16,3%
LNST	1.093	960	-12,2%

Nguồn: PVT, ABS Research

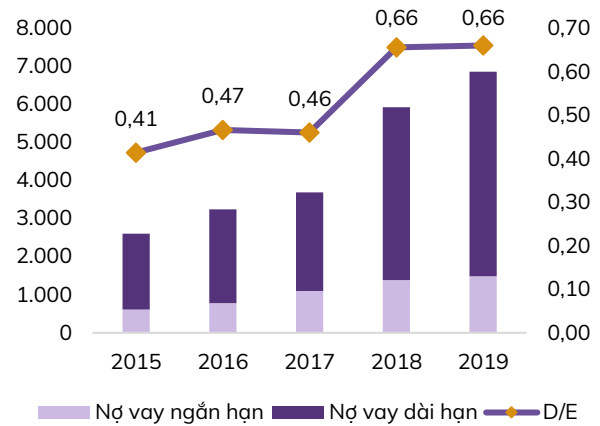
- ✓ **Mảng vận tải dầu sản phẩm:** Thị trường dầu sản phẩm năm 2025 dự báo sẽ đối mặt với áp lực giảm do (1) Tăng trưởng đội tàu vượt xa nhu cầu vận chuyển; (2) Căng thẳng tại Biển Đỏ hạ nhiệt khiến nhu cầu đối với các tuyến vận tải dài giảm, gây áp lực lên giá cước.
- ✓ **Mảng vận tải dầu hóa chất:** Giá cước mảng vận tải dầu hóa chất có thể hưởng lợi từ việc nhu cầu dầu cò vẫn duy trì ở mức cao nhờ tiêu thụ tăng tại Ấn Độ, Trung Quốc và châu Âu. Tuy nhiên, các yếu tố tác động tiêu cực lên giá cước là (1) Cạnh tranh gia tăng do sự thu hẹp chênh lệch giá cước giữa tàu chở dầu sản phẩm và tàu chở dầu hóa chất; (2) Gia tăng nguồn cung tàu khi các tàu MR quay lại thị trường hóa chất.
- ✓ **Mảng vận tải LPG:** Theo ban lãnh đạo Công ty, tăng trưởng thương mại LPG thế giới trong năm 2025 dự báo sẽ chậm lại do các yếu tố (1) Hạn chế công suất xuất khẩu tại Mỹ; (2) Cắt giảm sản lượng dầu từ OPEC+; (3) Ảnh hưởng bởi căng thẳng thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc.
- ✓ **Mảng vận tải hàng rời:** Triển vọng thị trường hàng rời cũng được dự báo kém tích cực hơn do (1) Nhu cầu vận chuyển suy yếu khi nhu cầu nhập khẩu hàng rời của Trung Quốc dự báo khó duy trì đà tăng trưởng mạnh mẽ như trong năm 2024 và (2) Nguồn cung đội tàu tiếp tục mở rộng.
- ✓ Điểm sáng của năm 2025 là nhà máy lọc dầu Dung Quất dự kiến hoạt động 105-108% công suất, có thể nâng lên 112-116%. Nếu CTCP Lọc hóa dầu Bình Sơn (HOSE – BSR) mua tối đa 40-42 triệu thùng dầu nội địa, tỷ lệ dầu thô trong nước có thể đạt 70-75%, giúp PVTrans tăng số chuyến vận chuyển so với năm 2024 khi nhà máy dừng bảo dưỡng.
- ✓ **ĐHĐCĐ đã thông qua phương án chia cổ tức cho cổ đông năm giữ năm 2024 bằng cổ phiếu.** Tỷ lệ phát hành là 32%/mệnh giá, tương ứng phát hành 113,9 triệu cổ phiếu phổ thông. Tổng giá trị theo mệnh giá dự kiến là 1.139 tỷ đồng.
- **Tóm tắt một số thảo luận quan trọng cùng Cổ đông:**
- ✓ **Tác động của thuế quan Mỹ là ngắn hạn, tuy nhiên triển vọng dài hạn gặp nhiều áp lực.** Theo ban lãnh đạo PVT, do Mỹ quyết định tạm dừng áp dụng thuế quan trong 90 ngày, nên ở thời điểm hiện tại, mức độ tác động tới hoạt động vận tải chưa lớn. Tuy nhiên, trong dài hạn, yếu tố then chốt gây ảnh hưởng vẫn là cung cầu hàng hóa toàn cầu và tăng trưởng kinh tế. Ngoài ra, ngay cả trước khi có tác động của chính sách thuế mới, thị trường vận tải đã có dấu hiệu giảm khoảng 10-20%, tùy từng phân khúc.
- ✓ **Một số biện pháp ứng phó của công ty khi thị trường vận tải bước vào giai đoạn điều chỉnh sau khi tăng “nóng”.** Giá cước vận tải các phân khúc đều đã suy giảm kể từ vùng đỉnh trong năm 2024, trong đó mức giảm mạnh nhất là ở tàu hàng rời, trong khi tàu dầu thô, tàu khí và hóa chất có mức giảm nhẹ hơn. Để đối phó với việc giá cước thuê tàu suy giảm, PVT đã thực hiện các biện pháp (1) Linh hoạt điều chỉnh khấu hao theo chu kỳ thị trường và (2) Trích lập chi phí dự phòng cho việc sửa chữa tàu.

Về đầu tư thêm tàu, Công ty sẽ vẫn tiếp tục đầu tư thêm tàu với tổng vốn đầu tư dự kiến trong năm là 9.000 tỷ đồng (Công ty mẹ dự kiến đầu tư 3.525 tỷ đồng). Danh sách đầu tư theo thứ tự ưu tiên như sau: (1) 1 – 2 tàu dầu thô đầu tư bởi Công ty mẹ; (2) 1 tàu Aframax, 1 tàu VLGC đầu tư bởi Công ty con PVP; (3) Các tàu hóa chất và tàu MR khác. Công ty cố gắng đầu tư 7-8 tàu trong năm nay trong trường hợp bối cảnh không quá bất ổn. Về việc đầu tư tàu có kích cỡ lớn hơn, ban lãnh đạo chia sẻ đã từng cân nhắc đầu tư tàu cỡ lớn (VLCC) với tải trọng từ 250,000-300,000 tấn, tuy nhiên đến nay vẫn chưa triển khai vì nhiều yếu tố thị trường và đầu tư.

Doanh thu, lợi nhuận kế hoạch theo năm



Tỷ lệ vay nợ của PVT theo năm



Nguồn: PVT, ABS Research

- ✓ **Kiểm soát rủi ro giá dầu luôn là ưu tiên hàng đầu của PVT để đảm bảo kết quả kinh doanh.** Các phương pháp được công ty triển khai bao gồm (1) Các hợp đồng vận tải với các đối tác như Bình Sơn đều đã áp dụng điều khoản giá cước linh hoạt theo giá dầu; (2) Ưu tiên hình thức cho thuê tàu không bao gồm nhiên liệu, tức là khách hàng tự chịu phần nhiên liệu, giúp giảm thiểu rủi ro; (3) Đội tàu của PVTrans hiện vẫn có những tàu chạy theo dạng “spot market” hoặc “time charter”, được điều chỉnh linh hoạt tùy theo điều kiện thị trường.
- ✓ **Về việc mở rộng sang các mảng kinh doanh mới, Công ty hiện đang ưu tiên mảng logistics, trong khi đó thận trọng với mảng LNG và container.**
 - Mảng Logistics: PVTrans định hướng mở rộng mảng này thông qua hình thức M&A bằng cách mua lại các doanh nghiệp hiện có, đồng thời đang xúc tiến trao đổi và đàm phán với một số cổ đông chiến lược và đối tác bên ngoài.
 - Mảng container: Công ty chia sẻ chưa đưa mảng này vào trọng tâm do nguồn lực hiện tại đang được ưu tiên cho mảng hàng lỏng, vốn đã ổn định và có hệ sinh thái quen thuộc.
 - Mảng LNG: Ban lãnh đạo cho rằng thời điểm hiện tại chưa phải cơ hội tốt để đầu tư tàu LNG do nhu cầu vận chuyển LNG còn chưa ổn định, còn phụ thuộc vào nhu cầu huy động điện, cơ cấu giá điện và điều kiện thời tiết.

Đánh giá của ABS Research

- Chúng tôi cho rằng trong năm 2025, PVT sẽ phải đối mặt với rất nhiều thử thách:

Bảng tổng hợp triển vọng các mảng vận tải của PVT trong năm 2025

Mảng vận tải	Sản lượng 2024	Triển vọng năm 2025
Vận tải dầu thô	-7,3% svck	Tích cực do bổ sung sản lượng từ NMLD Dung Quất.
Vận tải dầu sản phẩm	-23% svck	Chưa khả quan do dư thừa công suất và giá cước suy giảm
Vận tải dầu hóa chất	N/A	Trung lập
Vận tải LPG	-18,8% svck	Chưa khả quan do thương mại LPG quốc tế suy giảm (đội tàu PVT đang hoạt động 70% tại thị trường quốc tế)
Vận tải hàng rời	N/A	Tiêu cực do nhu cầu không tăng trưởng, đặc biệt tồn kho quặng sắt và than đá tại Trung Quốc đang ở mức cao.

Nguồn: ABS Research tổng hợp

- PVT sẽ gặp nhiều khó khăn do triển vọng kinh doanh tại các mảng vận tải chính chưa khả quan. Ngoại trừ mảng vận tải dầu thô và xăng dầu nội địa có triển vọng tích cực nhờ tăng sản lượng từ NMLD Dung Quất, các mảng vận tải dầu hóa chất,

dầu sản phẩm, sản phẩm khí và đặc biệt là hàng rời nhiều khả năng chịu ảnh hưởng tiêu cực do nhu cầu suy yếu trong khi nguồn cung tàu tăng mạnh. Giá cước cho thuê tàu tại các mảng nhìn chung đã có sự hồi phục nhẹ từ vùng đáy trong Q1/2025, tuy nhiên vẫn thấp hơn đáng kể so với năm 2024. Do đó, chúng tôi cho rằng động lực chính hỗ trợ kết quả kinh doanh của PVT trong năm 2025 là (1) Gia tăng công suất đội tàu và (2) Điều chỉnh khấu hao tàu.

- Trong lịch sử, doanh thu và lợi nhuận của PVT thường xuyên vượt kế hoạch với mức tăng trung bình trong 5 năm trở lại lần lượt là 37,9%/năm và 121%/năm. Tuy nhiên, dựa trên diễn biến thị trường vận tải biển và kế hoạch kinh doanh năm 2025 của PVT, chúng tôi ước tính LNST của cổ đông công ty mẹ trong năm 2025 là 1.050 tỷ đồng (-4,1% svck). Theo đó, EPS của công ty trong năm 2025 ước tính là 2.232 đồng/cổ phiếu, P/E 2025F ở mức 9,4x tại mức giá hiện tại. BVPS năm 2025 dự kiến đạt 19.970 đồng/cổ phiếu, P/B 2025F ở mức 1,0x lần tại mức giá hiện tại. ROE 2025F dự kiến là 11,6%.
- Chúng tôi điều chỉnh giá mục tiêu 12 tháng tới của PVT xuống 24.300 đ/cp (từ mức 32.500 đ/cp tại báo cáo chiến lược năm), tương ứng với tiềm năng tăng giá mục tiêu 14,8% do kế hoạch 2025 của Công ty điều chỉnh giảm so với cùng kỳ và giá cước tại các mảng vận tải của PVT chưa khả quan. Theo đó, chúng tôi thay đổi khuyến nghị thành **KHẢ QUAN** đối với cổ phiếu PVT.

PHỤ LỤC: KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ CHỈ TIÊU CHÍNH CỦA PVT

Báo cáo KQ HĐKD (Tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	7.460	9.047	9.556	11.732
Giá vốn hàng bán	(6.222)	(7.392)	(7.717)	(9.288)
Lợi nhuận gộp	1.238	1.655	1.838	2.444
Doanh thu tài chính	180	221	371	307
Chi phí tài chính	(156)	(314)	(466)	(574)
Chi phí bán hàng	(10)	(13)	(13)	(17)
Chi phí QLDN	(277)	(408)	(410)	(489)
Lợi nhuận từ HĐKD	998	1.169	1.346	1.688
Lãi/lỗ khác	(33)	(21,0)	(6,1)	(83,3)
Lợi nhuận trước thuế	1.040	1.457	1.549	1.868
Lợi nhuận sau thuế	835	1.156	1.222	1.470
LNST cổ đông Công ty mẹ	660	857	972	1.093

Báo cáo LCTT (Tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024
LCT thuần từ HĐKD	829	2.172	1.699	2.568
LCT thuần từ Hoạt động đầu tư	(1.599)	(2.020)	(4.600)	(3.317)
LCT thuần từ Hoạt động tài chính	583	359	2.082	916
LCT thuần trong kỳ	(188)	511	(818)	166
Tiền & tương đương tiền đầu kỳ	1.473	1.283	1.794	979
Tiền & tương đương tiền cuối kỳ	1.283	1.794	979	1.152

Chỉ số tài chính	2021	2022	2023	2024
Khả năng thanh toán				
Khả năng thanh toán hiện hành	5,80	6,03	3,76	1,89
Khả năng thanh toán nhanh	1,35	2,19	1,08	0,89
Khả năng thanh toán tiền mặt	0,48	1,01	0,24	0,30
Khả năng thanh toán lãi vay	78,76	85,44	82,64	103,70
Cơ cấu vốn				
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0,56	0,56	0,52	0,52
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,44	0,44	0,48	0,48
Nợ vay/Vốn chủ sở hữu (D/E)	0,13	0,11	0,09	0,08
Chỉ số hiệu suất hoạt động				
Số ngày phải thu	48,11	46,24	46,54	38,23
Số ngày phải trả	21,44	24,66	38,72	116,04
Số ngày tồn kho	18,59	21,61	25,69	24,78
Khả năng sinh lời				
Tỷ suất lợi nhuận gộp	36,5%	36,0%	35,1%	37,7%
Tỷ suất lợi nhuận HĐKD	13,4%	12,9%	14,1%	14,4%
Tỷ suất LNST của cổ đông Công ty mẹ	8,8%	9,5%	10,2%	9,3%
ROE	13,5%	12,9%	11,8%	15,3%

Bảng cân đối kế toán (Tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	1.283	1.794	979	1.152
+ Đầu tư ngắn hạn	1.790	2.707	3.486	3.357
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	1.477	1.377	1.194	1.312
+ Hàng tồn kho	142	179	233	331
+ Tài sản ngắn hạn khác	158	230	405	496
Tài sản ngắn hạn	4.850	6.286	6.297	6.648
+ Các khoản phải thu dài hạn	110	135	162	177
+ Tài sản cố định	6.976	7.260	10.088	12.062
+ Bất động sản đầu tư	0	0	0	0
+ Tài sản dở dang dài hạn	2	22	5	7
+ Đầu tư dài hạn	194	199	201	213
+ Tài sản dài hạn khác	362	349	737	751
Tài sản dài hạn	7.643	7.965	11.192	13.210

Tổng Tài sản	12.493	14.252	17.490	19.858
+ Vay ngắn hạn	778	1.099	1.388	1.488
+ Phải trả người bán	677	812	794	873
+ Nợ ngắn hạn khác	995	1.144	1.210	1.353
Nợ ngắn hạn	2.450	3.055	3.392	3.714
+ Vay dài hạn	2.468	2.591	4.540	5.376
+ Các khoản phải trả dài hạn khác	612	591	527	379
Nợ dài hạn	3.080	3.182	5.067	5.754
Tổng nợ phải trả	5.530	6.238	8.460	9.469
+ Vốn cổ phần	3.237	3.237	3.237	3.560
+ Thặng dư vốn cổ phần	0	0	0	0
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	944	1.489	1.837	1.974
+ Quỹ khác	0	0	0	0
Vốn chủ sở hữu	6.963	8.014	9.030	10.389
Tổng cộng nguồn vốn	12.493	14.252	17.490	19.858

Tỷ lệ tăng trưởng (%)	2021	2022	2023	2024
Tăng trưởng doanh thu	12,5%	2,8%	-8,2%	20,4%
Tăng trưởng LNST	24,0%	2,7%	2,7%	31,1%
Tăng trưởng LNST Cổ đông Công ty mẹ	-1,5%	29,9%	13,4%	12,4%
Tăng trưởng EPS	25,3%	12,3%	-1,6%	42,3%
Tăng trưởng VCSH	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%
Tăng trưởng Tổng tài sản	7,7%	5,7%	7,0%	20,0%

Định giá (lần)	2021	2022	2023	2024
P/E	10,18	12,43	28,79	18,57
P/B	1,22	1,54	3,27	2,70
EPS (đồng/cp)	1.570	1.762	1.735	2.469
BVPS (đồng/cp)	13.054	14.199	15.253	16.991

Nguồn: FiinPro, ABS Research

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của ABS tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo. ABS sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất tài chính nào hoặc bất kỳ quyết định nào được thực hiện trên cơ sở thông tin được trình bày trong báo cáo này. Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của ABS, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Khuyến nghị cổ phiếu

MUA	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ 8% đến 15%
TRUNG LẬP	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -5% đến 8%
KÉM KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến -5%
BÁN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -15%

Khuyến nghị đầu tư được đưa ra dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

Thông tin liên hệ

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Trụ sở chính: Tầng 16, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3562 4626

Website: www.abs.vn

Trung tâm Phân tích

Điện thoại: (024) 3562 4626 – Ext: 151

Email: abs-research@abs.vn

Nguyễn Thị Thùy Linh - Giám đốc TTPT

Email: linh.ngthithuy@abs.vn

Dầu khí, Điện, Hóa chất

Lê Thị Kim Huệ - Phó Giám đốc

Email: hue.lethikim@abs.vn

PTKT và Chiến lược thị trường

Đặng Xuân Lưu - Giám đốc

Email: luu.dangxuan@abs.vn

Vĩ mô, Tài chính

Nguyễn Xuân Hải - Chuyên viên

Email: hai.nguyenxuan@abs.vn

Bất động sản, Xây dựng, VLXD

Phạm Hồng Trường - Chuyên viên

Email: truong.phamhong@abs.vn

Hàng và Dịch vụ Công nghiệp

Nguyễn Thị Kỳ Duyên - Chuyên viên

Email: duyen.nguyenthiky@abs.vn

Hàng xuất khẩu, Công nghệ & Viễn thông

Bùi Minh Anh - Chuyên viên

Email: anh.buiminhh@abs.vn

Bán lẻ, Hàng tiêu dùng

Kiều Thị Thanh Thư - Chuyên viên

Email: thu.kieuthithanh@abs.vn



Tư hào
**NHẬN CÚ ĐÚP
GIẢI THƯỞNG**



**BEST NEW STOCK TRADING APP
ABS INVEST - VIET NAM 2024**

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU MỚI
TỐT NHẤT VIỆT NAM



**BEST SECURITIES HOUSE FOR RESEARCH
IN VIET NAM 2024**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT
VIỆT NAM VỀ PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ



Trải nghiệm ngay
ABS Invest tại đây